TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 348/2020/QĐST- HNGĐ	*Cái Bè, ngày 10 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 663/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Phạm Hồng T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: ấp M, xã Hậu M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

2. Chị Lê Ngọc N, sinh năm: 1995. Địa chỉ: ấp 1, xã M, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Phạm Hồng T và chị Lê Ngọc N xác lập quan hệ vợ chồng năm 2013, có đăng ký kết hôn ở Ủy ban nhân dân xã H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang. Anh chị chung sống đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân.

[2] Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Phạm Thị Ngọc N sinh ngày 14/12/2014, hiện sống với chị N. Anh chị yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Anh T và chị N phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Hồng T và chị Lê Ngọc N.

- Về con chung: Tiếp tục giao con chung là Phạm Thị Ngọc N sinh năm sinh ngày 14/12/2014 cho chị N nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T và chị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm. Anh chị đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 0004255 ngày 23/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên coi như đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN VĂN SÂM